

Bản án số: 85/2021/HSST.
Ngày: 19/10/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Sáu.

2. Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/HSST, ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Song T, sinh năm 1980, tại Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

Số chứng minh nhân dân: 245052460; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh. Con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Lê Thị L1; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 và 03 con người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2021 đến ngày 05/5/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh đến nay.

*** Những người tham gia tố tụng:**

- Bị hại:

+ Ông Trần Văn X, sinh năm 1957. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã MH, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Người đại diện hợp pháp bị hại ông Nguyễn S: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1963. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã ĐM, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Người đại diện hợp pháp bị hại bà Điều Thị L: Ông Điều N, sinh năm 1960. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn BT, xã NB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Chị Điều Thị U, sinh năm 1997. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn BT, xã NB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn dân sự: Anh Trần Đình NH, sinh năm 1986. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 72 HV, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Song T có giấy phép lái xe hạng FC số 670143005749, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/7/2017. Ngày 12/4/2021, anh Trần Đình NH thuê T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 47C – 086.20 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 47R – 000.88 chở sắt phế liệu từ Bình Dương về Đắk Lắk. Trước khi cho xe lưu thông thì T đã kiểm tra an toàn kỹ thuật xe và trọng lượng xe, thấy xe đảm bảo, đúng trọng tải.

Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô kéo theo sơ mi rơ moóc nêu trên lưu thông trên đường Quốc lộ 14 đoạn Km 931+200 thuộc thôn 8, xã ĐL, huyện B. Lúc này T thấy mặt đường ướt do trời đã mưa trước đó nhưng T vẫn điều xe với tốc độ khoảng 50 đến 60km/giờ mà không giảm tốc độ xe thấp hơn để đảm bảo an toàn do thấy đoạn đường thẳng và lên dốc. Khi T điều khiển xe qua đoạn đường lên dốc thì T phát hiện đoạn đường phía trước xuống dốc rất lớn nên T đạp phanh (thắng) để về số mạnh giảm tốc độ xe bảo đảm an toàn. Tuy nhiên, do đường ướt và đoạn đường xuống dốc nên khi T thắng xe thì xe lê bánh dẫn tới xe của T di chuyển sang làn đường bên trái, T đánh vô lăng về bên phải đường nhưng không được nên gây ra tai nạn với xe mô tô biển số 93L1 – 249.35 do chị Điều Thị U điều khiển chở theo bà Điều Thị L và xe mô tô biển số 78F2 – 3554 do ông Nguyễn S điều khiển theo hướng ngược chiều với xe T, làm người và xe mô tô ngã ra đường. Do quán tính lực xe chạy xuống dốc và trước đó T đã đánh vô lăng trở lại đường bên phải nên xe của T tiếp tục chạy trở lại làn đường bên phải theo chiều đi của T thì va chạm vào xe mô tô không biển số của ông Trần Văn X đang dừng sát lề đường rồi mới dừng lại. Hậu quả tai nạn làm ông Nguyễn S tử vong tại chỗ, bà Điều Thị L tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước, chị Điều Thị U bị thương, 03 xe mô tô và xe ô tô đầu kéo bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 12/4/2021 của Cơ quan điều tra - Công an huyện B xác định:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại KM 931 + 200, Quốc lộ 14 thuộc thôn 8, xã ĐL, huyện B, tỉnh Bình Phước: Mặt đường ướt, không còn nguyên vẹn do trời mưa, các phương tiện đi lại trên đường. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn mặt đường được trải bê tông nhựa, bằng phẳng, có vạch kẻ liền ở tim đường chia mặt đường thành 02 phần bằng nhau, cong về bên trái theo hướng thành phố Đồng Xoài đi Đắk Nông, chiều rộng mặt đường là 13m00. Đánh số thứ tự theo số tự nhiên dấu vết, phương tiện, nạn nhân như sau: (1) vết phanh

1, (2) xe mô tô 93L1 – 249.53, (3) vết cày, (4) vết phanh 2, (5) nạn nhân, (6) ô tô biển số 47C – 086.20 sơ mi rơ moóc biển số 47R – 000.88, (7) xe mô tô biển số 78F2 – 3554, (8) xe mô tô không biển số, (9) Cột điện không số. Chọn hướng từ thành phố Đồng Xoài đi Đăk Nông làm chuẩn, chọn mép đường bên trái làm chuẩn, điểm mốc là cột điện không số nằm trong lề trái đường. Mô tả vị trí theo số thứ tự vị trí dấu vết, phương tiện, nạn nhân như sau:

(1) Dấu vết phanh 1 in hằn trên mặt đường nhựa phía bên trái đường, khoảng cách đo được từ đầu vết phanh vào mép lề trái là 03m10, đo từ đầu vết phanh đến lớp sau bên phải xe ô tô biển số 47C – 086.20 sơ mi rơ moóc biển số 47R – 000.88 là 70m50.

(2) Xe mô tô biển số 93L1 – 249.35 nằm trong lề trái đường, đầu xe quay vào trong lề trái, đuôi xe quay ra hướng lề trái. Đo từ tâm trục bánh trước ra mép lề trái đường là 04m60, đo từ tâm trục bánh sau ra mép lề trái đường là 03m30.

(3) Dấu vết cày hằn sâu không liên tục trên mặt đường nhựa phía bên trái đường. Đo từ đầu vết cày vào mép lề trái là 0m30, đo từ đầu vết cày đến góc chân trước bên phải xe mô tô biển số 93L1 – 249.35 là 6m90.

(4) Dấu vết phanh 2 in hằn trên mặt đường nhựa từ bên trái qua bên phải đường. Đầu vết phanh nằm trên mép lề trái đường. Đo từ đầu vết phanh đến lớp sau bên trái xe ô tô biển số 47C – 086.20 kéo sơ mi rơ moóc biển số 47R – 000.88 là 34m50.

(5) Nạn nhân nằm ngửa trong lề trái đường, đo từ đỉnh đầu nạn nhân ra mép lề trái đường là 01m35, đo từ chân phải nạn nhân ra mép lề trái đường là 01m30, đo từ đỉnh đầu nạn nhân đến vết phanh 2 là 02m.

(6) Xe ô tô biển số 47C – 086.20 sơ mi rơ moóc biển số 47R – 000.88 nằm phía bên phải đường, phần đầu xe trong lề phải đường, đuôi xe quay ra mép lề phải đường. Đo từ tâm trục bánh trước bên trái ra mép đường phải là 05m60, đo từ tâm trục bánh trước bên phải ra mép lề phải là 05m80. Đo từ tâm trục bánh sau bên trái vào mép lề phải là 01m70, đo từ trục trước bánh sau bên phải vào mép lề phải là 0m40. Đo từ tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô đến tâm trục bánh sau xe mô tô 93L1 – 249.35 là 68m00.

(7) Xe mô tô 78F2 – 3554 ngã nghiêng bên phải trong lề phải đường, đầu xe quay ra lề phải đường, đuôi xe quay vào trong lề phải đường. Đo từ tâm trục bánh trước ra mép lề phải là 06m40, đo từ tâm trục bánh sau ra mép lề phải là 7m90.

(8) Xe mô tô không biển số ngã nghiêng bên phải trong lề phải đường, nằm dưới đầu xe ô tô biển số 47C – 086.20 đầu xe quay ra lề phải đường, đuôi xe quay vào trong lề phải đường. Đo từ tâm trục bánh trước ra mép lề phải là 06m30, đo từ tâm trục bánh sau ra mép lề phải là 07m. Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 78F2 – 3554 là 02m60.

(9) Cột điện không số nằm trong lề trái đường, đo từ chân cột đến tâm trục bánh sau xe ô tô biển số 47C – 086.20 kéo sơ mi rơ moóc biển số 47R – 000.88 là 41m, đo từ chân cột đến chân phải nạn nhân là 8m30, đo từ chân cột đến tâm trục bánh trước bánh trước xe mô tô 93L1 – 249.35 là 59m50.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 47C – 086.20 kéo sơ mi rơ moóc biển số 47R – 000.88 vào hồi 19 giờ 35 phút ngày 12/4/2021 của Cơ quan điều tra – Công an huyện B, xác định: Móp, bể thùng đựng dầu, trầy xước cản xe trước bên trái, bong tróc sơn cản xe trước bên trái, nứt bể ốp nhựa phía trước lưới tản nhiệt. Hệ thống điều khiển còn hoạt động, hệ thống hãm còn hoạt động.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 93L1 – 249.35 vào hồi 21 giờ 05 phút ngày 12/4/2021 của Cơ quan điều tra – Công an huyện B, xác định: Gãy gương chiếu hậu bên trái, bung rời tay cầm bên trái, bể rời toàn bộ bóng đèn chiếu sáng, bể rời toàn bộ đèn tín hiệu, bể ốp nhựa đầu xe, bể yếm chắn gió bên trái. Hệ thống điều khiển còn hoạt động, hệ thống hãm còn hoạt động.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô không biển số ngày 12/4/2021 của Cơ quan điều tra – Công an huyện B, xác định: Gãy bể ốp nhựa đầu xe, bung ốp đèn chiếu sáng, gãy rời đuôi xe, cong gác chân. Hệ thống điều khiển không hoạt động, hệ thống hãm không hoạt động.

Tại Kết luận giám định số 146/2021/GĐPY ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Ông Nguyễn S bị đa chấn thương ngực kín, giập tim dẫn đến tử vong; bà Điều Thị L bị chấn thương bụng kín gây vỡ lách, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.

Tại Cáo trạng số 59/CTr – VKS, ngày 02/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Song T về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo, bị đơn dân sự và bị hại đã tự thương lượng giải quyết xong nên không đề cập; về vật chứng vụ án đã giải quyết xong nên không đề cập; về án phí buộc bị cáo phải chịu theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quá trình điều tra truy tố và khai thêm: Bị cáo lưu thông đi đúng làn đường theo quy định, khi phát hiện đoạn đường phía trước xuống dốc bị cáo đã chủ động phanh xe để giảm tốc độ an toàn. Tuy nhiên, do mặt đường ướt, xuống dốc và xe có chiều dài lớn nên khi phanh xe thì xe lê bánh, xe tự chạy lấn sang làn đường ngược chiều, bị cáo quay vô lăng điều khiển xe về bên phải đường nhưng xe không điều khiển theo ý muốn nên bị cáo chủ động tắt chìa khóa điện xe để xe tắt máy, mục đích cho xe dừng được, đồng thời hô lớn báo hiệu cho những người đi đường biết để tránh tai nạn giao thông nhưng vẫn xảy ra tai nạn giao thông là ngoài ý muốn của bị cáo. Sau khi xe gây ra tai nạn bị cáo nhanh chóng chủ động xuống kiểm tra người bị tai nạn và hô hoán nhờ người dân đưa người

bị tai nạn đi cấp cứu, sau đó bị cáo tự nguyện đến ngay Công an huyện B đầu thú về hành vi của mình. Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho các bị hại không có ý kiến về tội danh truy tố. Về hình phạt: Người đại diện hợp pháp cho bị hại Điều Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại Trần Văn X xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo tích cực bồi thường thiệt hại, ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự không có ý kiến, yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi mẹ già và có 03 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và xác định tội danh đối với bị cáo:

Khoảng 16 giờ 20 ngày 12/4/2021, Nguyễn Song T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 47C – 086.20 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 47R – 000.88 chở sắt phế liệu từ tỉnh Bình Dương về tỉnh Đắk Lắk lưu thông trên đường Quốc lộ 14 đoạn Km 931+200 thuộc thôn 8, xã ĐL, huyện B. Mặc dù phát hiện mặt đường ướt do trời đã mưa trước đó nhưng T vẫn điều xe với tốc độ khoảng 50 đến 60km/giờ mà không giảm tốc độ xe để đảm bảo an toàn do thấy đoạn đường thẳng và lên dốc. Khi T điều khiển xe qua đoạn đường lên dốc thì T phát hiện đoạn đường xuống dốc, có độ dốc lớn nên T đạp phanh (thắng) để về số mạnh giảm tốc độ xe lại cho an toàn. Do đường ướt và đoạn đường xuống dốc nên khi T thắng xe thì xe lê bánh, dẫn tới xe của T di chuyển sang làn đường bên trái, T điều khiển vô lăng cho xe quay về đường bên phải nhưng không được nên gây ra tai nạn với xe mô tô biển số 93L1 – 249.35 do chị Điều Thị U điều khiển chở theo bà Điều Thị L và xe mô tô biển số 78F2 – 3554 do ông Nguyễn S điều khiển theo hướng ngược chiều với xe T, làm người và xe mô tô ngã ra đường. Tiếp đó theo quán tính xe khi xuống dốc và đã quay vô lăng về bên phải trước đó nên xe của T tiếp tục chạy về bên phải thì xe của T va chạm với xe mô tô không biển số của ông Trần Văn X đang dừng sát lề đường, rồi mới dừng lại. Hậu quả tai nạn là ông Nguyễn S tử vong tại chỗ, bà

Điều Thị L tử vong tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước, chị Điều Thị U bị thương, 03 xe mô tô và xe ô tô đầu kéo bị hư hỏng.

Căn cứ những phân tích nêu trên, lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Song T là không tuân thủ đúng quy tắc giao thông theo quy định tại Điều 9 Luật giao thông đường bộ; không chủ động giảm tốc độ xe để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp khi phát hiện mặt đường ướt, trơn trượt theo quy định tại khoản 11 Điều 5 Thông Tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải dẫn đến gây ra tai nạn giao thông làm chết 02 người đã đủ yếu tố cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lường trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra nhưng do chủ quan, xử lý tình huống không được nên gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện tác động bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội đã chủ động nhờ người dân đưa người bị hại đi cấp cứu và tự nguyện ra đầu thú; người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền được phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Ngoài ra bị cáo cũng đã bị tạm giam trong một thời gian, cũng đã tự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, không cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có điều kiện chăm lo gia đình đang khó khăn thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 260 thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, bị cáo làm nghề lái xe, hiện nay không có nghề nghiệp khác nên không cần thiết cấm hành nghề đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe ô tô biển số 47C – 086.20 kéo sơ mi rơ moóc biển số 47R – 000.88. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Đình NH.

+ 01 xe mô tô biển số: 93L1 – 249.35. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho đại diện gia đình bị hại là ông Điều N.

+ 01 xe mô tô biển số: 53S1 – 2477. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại là ông Trần Văn X.

+ 01 xe mô tô biển số: 78F2 – 3554. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho đại diện gia đình bị hại là bà Nguyễn Thị Ng.

Xét việc trả lại tài sản của cơ quan tiến hành tố tụng cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết thêm.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra anh Nguyễn Đình NH chủ sở hữu xe ô tô biển số 47C – 086.20 cùng chị Nguyễn Thị H là vợ bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho đại diện bị hại Điều Thị L số tiền 175.000.000đ, gia đình bị hại ông Nguyễn S số tiền 200.000.000đ, chị Điều Thị U số tiền 35.000.000đ, ông Trần Văn X 7.000.000đ. Đại diện các bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm. Bị hại Điều Thị U từ chối giám định thương tích với lý do bị thương nhẹ, đại diện các bị hại và bị hại từ chối định giá tài sản với lý do hư hỏng nhỏ.

Đối với xe ô tô biển số 47C – 086.20 kéo sơ mi rơ moóc biển số 47R – 000.88 của anh Nguyễn Đình NH không yêu cầu bồi thường với lý do hư hỏng nhỏ.

Do bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền L nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết thêm.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Song T phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Song T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, án định thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/10/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Song T về Ủy ban nhân dân xã Đăk N'Drot, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông giao giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Song T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T Bình Phước;
- Sở tư pháp T Bình Phước;
- VKSND T Bình Phước;
- Công an T Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Công an huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình